

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 359

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (9)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lại phải làm thế nào để biết tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tất cả các pháp chẳng hợp chẳng tan thì Đại Bồ-tát ấy, như thế sẽ biết về tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch lại Phật:

–Bạch Thế Tôn, tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan là những pháp nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, sắc chẳng hợp chẳng tan; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xứ chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Sắc xứ chẳng hợp chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn giới chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Sắc giới chẳng hợp chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn thức giới chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xúc chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng hợp chẳng tan. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hợp chẳng tan; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng hợp chẳng tan. Địa giới chẳng hợp chẳng tan; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Vô minh chẳng hợp chẳng tan; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng hợp chẳng tan. Bố thí ba-la-mật-đa chẳng hợp chẳng tan; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng hợp chẳng tan. Pháp không bên trong chẳng hợp chẳng tan; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng hợp chẳng tan. Chân như chẳng hợp chẳng tan; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng hợp chẳng tan. Thánh đế khổ chẳng hợp chẳng tan; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng hợp chẳng tan. Bốn Tĩnh lự chẳng hợp chẳng tan; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng hợp chẳng tan. Tám Giải thoát chẳng hợp chẳng tan; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Bốn Niệm trụ chẳng hợp chẳng tan; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng hợp chẳng

tan. Pháp môn giải thoát Không chẳng hợp chẳng tan; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng hợp chẳng tan. Năm loại mắt chẳng hợp chẳng tan; sáu phép thần thông cũng chẳng hợp chẳng tan. Mười lực của Phật chẳng hợp chẳng tan; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng hợp chẳng tan. Pháp không quên mất chẳng hợp chẳng tan; tánh luôn luôn xả cũng chẳng hợp chẳng tan. Trí Nhất thiết chẳng hợp chẳng tan; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng hợp chẳng tan. Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hợp chẳng tan; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng hợp chẳng tan. Quả Dự lưu chẳng hợp chẳng tan; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng hợp chẳng tan. Quả vị Độc giác chẳng hợp chẳng tan. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hợp chẳng tan. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hợp chẳng tan. Cảnh giới hữu vi chẳng hợp chẳng tan; cảnh giới vô vi cũng chẳng hợp chẳng tan. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì các pháp như thế đều không có tự tánh; nếu không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nói có hợp có tan. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, rõ biết như thế, thì có khả năng rõ biết về tướng tóm lược, quảng diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy gọi là thấu tóm sáu pháp Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát nếu đối với pháp ấy mà tu học thì có khả năng làm được nhiều việc.

Bạch Thế Tôn, các pháp Ba-la-mật-đa được thấu tóm như thế, Đại Bồ-tát mới bắt đầu tu tập thường nên tu học, cho đến Đại Bồ-tát trụ Thập địa cũng nên tu học.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát học các pháp Ba-la-mật-đa được thấu tóm này thì đối với tất cả pháp sẽ nhận biết về tướng tóm lược, quảng diễn.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Thiện Hiện, pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát lợi căn có thể hội nhập, hàng Đại Bồ-tát trung căn cũng có thể hội nhập.

Nay Thiện Hiện, pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát định căn có thể hội nhập, hàng Đại Bồ-tát bất định căn cũng có thể hội nhập.

Nay Thiện Hiện, pháp môn như thế không chướng không ngại; nếu Đại Bồ-tát tinh chuyên tu học thì không thể không hội nhập.

Nay Thiện Hiện, pháp môn như thế chẳng phải là đối tượng có thể hội nhập của người lười biếng, người kém tinh tấn, người mất chánh niệm, người tâm tán loạn, người quen nẻo ác tuệ.

Nay Thiện Hiện, pháp môn như thế, người không lười biếng, người dốc tinh tấn, người trụ chánh niệm, người khéo nhiếp tâm, người tu diệu tuệ mới có thể hội nhập.

Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn trụ ở bậc không thoái chuyển, muốn trụ nơi bậc thứ mười, muốn trụ ở bậc trí Nhất thiết trí thì phải tinh cần theo phương tiện hội nhập pháp môn này.

Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát theo như điều Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã nêu giảng mà học, thì Đại Bồ-tát ấy có thể tùy ý chứng đắc Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng tùy ý chứng đắc pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng tùy ý chứng đắc chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng tùy ý chứng đắc Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng tùy ý chứng đắc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng tùy ý chứng đắc tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng tùy ý chứng đắc bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng tùy ý chứng đắc pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng tùy ý chứng đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng tùy ý chứng đắc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng tùy ý chứng đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng tùy ý chứng đắc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng tùy ý chứng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào những điều mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã dạy để tu học thì Đại Bồ-tát ấy cứ luôn như thế sẽ tiến gần tới đối tượng mong đạt là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát theo như những điều mà Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã dạy để tu học, thì Đại Bồ-tát ấy nếu có ma sự khởi lên, liền bị tiêu diệt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn gồm thâu, giữ gìn lấy phương tiện thiện xảo thì nên tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, tập Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy thì khi đó Đại Bồ-tát liền được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang trụ trì, diễn thuyết chánh pháp trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cùng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà sinh ra. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dốc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên suy nghĩ: “Pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc.” Vì thế, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, do đó, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường chẳng nên xa lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí và việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này như thật tu hành, trải qua dù chỉ là khoảnh khắc thì nhóm phước đức mà Đại Bồ-tát ấy đạt được số lượng rất nhiều. Giả sử có người giáo hóa các loài hữu tình trong cả thế giới ba lần ngàn, đều khiến an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã, hoặc khiến an trú nơi giải thoát và giải thoát tri kiến, hoặc khiến an trú nơi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú nơi quả vị Độc giác, thì người ấy tuy thu hoặc vô lượng phước đức, nhưng còn chẳng bằng vị Đại Bồ-tát kia đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này như thật tu hành, trải qua dù chỉ là khoảnh khắc. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có khả năng phát sinh tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã; có khả năng phát sinh tất cả giải thoát và giải thoát tri kiến; có khả năng phát sinh quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; có khả năng phát sinh quả vị Độc giác; có khả năng phát sinh quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương

đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà đang được xuất hiện. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở đời quá khứ đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà đã được xuất hiện. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời vị lai đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà sẽ được xuất hiện.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trong khoảng giây lát, hoặc nửa ngày, hoặc một ngày, hoặc trải qua một tháng, hoặc trải qua một năm, hoặc trải qua trăm năm, hoặc trải qua một kiếp, hoặc trải qua trăm kiếp, cho đến hoặc trải qua vô số kiếp, thì phước đức đạt được của Đại Bồ-tát ấy số lượng rất nhiều, vượt qua phước đức đã đạt được của người giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, đều khiến an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, hoặc khiến an trú nơi giải thoát và giải thoát trí kiến, hoặc khiến an trú nơi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú nơi quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, do vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã sinh ra tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai, hiện tại; chư vị luôn vì các hữu tình nêu bày như thật các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; vì các hữu tình nêu bày như thật về nẻo giải thoát và giải thoát trí kiến; vì các hữu tình nêu bày như thật về các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì các hữu tình nêu bày như thật về quả vị Độc giác; vì các hữu tình nêu bày như thật về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cho nên số phước đức này vượt qua phước đức kia.

Lại nữa Thiện Hiện, theo như điều Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã dạy mà an trú, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy chẳng bị thoái chuyển, thường được chư Phật hộ niệm; thành tựu phước thiện xảo tối thắng, đã từng gần gũi cúng dường vô lượng chân thiện tri thức che chở giúp đỡ; từ lâu đã tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; từ lâu đã an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; từ lâu đã an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; từ lâu đã an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; từ lâu đã tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; từ lâu đã tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; từ lâu đã tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; từ lâu đã tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; từ lâu đã tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; từ lâu đã tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; từ lâu đã tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; từ lâu đã tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; từ lâu đã tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy trụ ở bậc Đồng tử, tất cả sở nguyện đều được trọn vẹn, thường được gặp chư Phật; đối với các căn lành thường chẳng xa lìa, luôn luôn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, cũng thường làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cung

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe, thọ trì, tu hành pháp Vô thượng thừa, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã đạt được biện tài thông suốt, vô tận, đã đắc pháp Đà-la-ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng; đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sự ưu thích, vì nhằm hóa độ các hữu tình mà thọ sinh các loại thân hình đều được tự tại, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy nhận thức thấu đạt về môn sở duyên, môn hành tướng, môn tự, môn phi tự, nhận thức thấu đạt về ngôn ngữ, chẳng phải ngôn ngữ, nhận thức thấu đạt về một ngôn ngữ, hai ngôn ngữ, nhiều ngôn ngữ, ngôn ngữ nam, ngôn ngữ nữ, ngôn ngữ chẳng phải nam nữ, ngôn ngữ quá khứ, ngôn ngữ vị lai, ngôn ngữ hiện tại, văn chương, ý nghĩa, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy nhận thức thấu đạt về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, uẩn, giới, xứ, duyên khởi, các chi duyên khởi, tánh thế gian, tánh Niết-bàn, tướng pháp giới, tướng hành, biết chẳng phải tướng hành, tướng hữu vi, tướng vô vi, tướng hữu vi, vô vi, tướng tướng, tướng phi tướng, hữu, phi hữu, tự tánh, tha tánh, nhận thức thấu đạt về hợp, về tan, về hợp tan, về tương ứng, bất tương ứng, chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, tánh duyên, tánh chẳng phải duyên, các Thánh đế, Tịch lự, Định vô lượng, Định vô sắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nhận thức thấu đạt về pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; pháp môn tất cả không; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nhận thức thấu đạt về cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi; cảnh giới, chẳng phải cảnh giới; nên biết Đại Bồ-tát ấy nhận thức thấu đạt về tác ý của sắc, tác ý của thọ, tưởng, hành, thức; tác ý của nhãn xứ, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tác ý của sắc xứ, tác ý của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tác ý của nhãn giới, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; tác ý của sắc giới, tác ý của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; tác ý của nhãn thức giới, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; tác ý của nhãn xúc, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; tác ý của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, tác ý của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; nhận thức thấu đạt về tác ý của địa giới, tác ý của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tác ý của vô minh, tác ý của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; tác ý của Bồ thí ba-la-mật-đa, tác ý của Tịch giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; tác ý của pháp không bên trong, tác ý của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tác ý của chân như, tác ý của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tác ý của Thánh đế khổ, tác ý của Thánh đế tập, diệt, đạo; tác ý của bốn Niệm trụ, tác ý của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tác ý của bốn Tịch lự, tác ý của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tác ý của tám Giải thoát, tác ý của

tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nhận thức thấu đạt về tác ý của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tác ý của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tác ý của pháp môn giải thoát Không, tác ý của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tác ý của năm loại mắt, tác ý của sáu phép thần thông; tác ý nơi mười lực của Phật, tác ý của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tác ý của pháp không quên mất, tác ý của tánh luôn luôn xả; tác ý của trí Nhất thiết, tác ý của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã nhận thức thấu đạt về sắc và tướng không của sắc; thọ, tướng, hành, thức và tướng không của thọ, tướng, hành, thức; nhãn xứ và tướng không của nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; sắc xứ và tướng không của sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nhãn giới và tướng không của nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; sắc giới và tướng không của sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nhãn thức giới và tướng không của nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhãn xúc và tướng không của nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; nhận thức thấu đạt về địa giới và tướng không của địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vô minh và tướng không của vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; Bồ thí ba-la-mật-đa và tướng không của Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng không của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhận thức thấu đạt về pháp không bên trong và tướng không của pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng không của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; chân như và tướng không của chân như; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tướng không của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Thánh đế khổ và tướng không của Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng không của Thánh đế tập, diệt, đạo; bốn Niệm trụ và tướng không của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo và tướng không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tĩnh lự và tướng không của bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát và tướng không của tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tướng không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nhận thức thấu đạt về tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng không của tất cả

pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn giải thoát Không và tướng không của pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; năm loại mắt và tướng không của năm loại mắt; sáu phép thần thông và tướng không của sáu phép thần thông; mười lực của Phật và tướng không nơi mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất và tướng không của pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả và tướng không của tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết và tướng không của trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; quả Dự lưu và tướng không của quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; quả vị Độc giác và tướng không của quả vị Độc giác; tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã nhận thức thấu đạt về đạo dừng nghỉ, đạo chẳng dừng nghỉ; sinh, trụ, di, diệt; tham, sân, si, không tham, không sân, không si; kiến, chẳng phải kiến, tà kiến, chẳng phải tà kiến, tất cả kiến triền, tùy miên, kết phược; sự dứt trừ tất cả kiến triền, tùy miên, kết phược; danh, sắc, danh sắc; nhân duyên, đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hành, giải, tướng, trạng, đã nhận thức thấu đạt về khổ, tập, diệt, đạo; địa ngục, đường địa ngục, bàng sinh, đường bàng sinh; quỷ giới, đường quỷ giới, người, đường người, trời, đường trời; Dự lưu, quả Dự lưu; Nhất lai, quả Nhất lai, đường Nhất lai, Bất hoàn, quả Bất hoàn, đường Bất hoàn, A-la-hán, quả A-la-hán, đường A-la-hán, Độc giác, quả vị Độc giác, đường Độc giác; Đại Bồ-tát, hạnh Đại Bồ-tát; Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, quả vị Giác ngộ cao tột; trí Nhất thiết, đường trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, đường trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đường trí Nhất thiết tướng; đã nhận thức thấu đạt về căn, căn viên mãn, căn thắng - liệt; tuệ, tuệ nhanh nhạy; tuệ mạnh mẽ, tuệ sắc bén, tuệ mau chóng, tuệ thông đạt, tuệ rộng khắp, tuệ sâu xa, tuệ lớn lao, tuệ không gì bằng, tuệ chân thật, tuệ quý giá; nhận thức thấu đạt về đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại; phương tiện, ý lạc, ý lạc tăng thượng, sự chiếu cố đối với hữu tình; tướng văn nghĩa, các Thánh pháp, phương tiện của ba thừa an lập.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đạt được những công đức lợi lạc thù thắng như thế.

Bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì sao nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán sắc tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư dối chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán sắc xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán sắc giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn thức giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn xúc tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán địa giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán vô minh tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát, giống như nêu dẫn cái không của hư không, nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát, giống như tu cái không của hư không, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải trải qua thời gian bao lâu để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát trụ nơi tâm nào không gián đoạn để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, chẳng để phát khởi các tác ý khác, chỉ thường an trú nơi tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, cho đến khi có thể khiến tâm và tâm sở pháp đối với cảnh chẳng chuyển.

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vừa hành vừa chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vừa nêu dẫn vừa chẳng nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, vừa tu vừa chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải nêu dẫn, chẳng phải chẳng nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì Đại Bồ-tát sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí như thế nào?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí như chân như.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là chân như?

–Này Thiện Hiện, như thật tế.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là thật tế?

–Này Thiện Hiện, như pháp giới.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là pháp giới?

–Này Thiện Hiện, như cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, cảnh giới của dòng sinh mạng, cảnh giới của khả năng sinh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, cảnh giới của dòng sinh mạng, cảnh giới của khả năng sinh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Theo ý ông thì sao? Hoặc ngã, hoặc hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc ngã, hoặc hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao ta có thể nêu bày cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, cảnh giới của dòng sinh mạng, cảnh giới của khả năng sinh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi! Như vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chẳng nêu bày Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng nêu bày trí Nhất thiết trí và tất cả pháp thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nêu bày, hay là cả Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nêu bày?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng những Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nêu bày mà Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nêu bày.

Này Thiện Hiện, hoặc pháp của Thanh văn, hoặc pháp của Độc giác, pháp của Bồ-tát, pháp của chư Phật, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, tất cả các pháp như thế đều chẳng thể nêu bày.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều chẳng thể nêu bày thì tại sao có thể nêu ra nào là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, trời, là Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Phật, là tất cả pháp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Hữu tình nêu bày và pháp được nêu bày, thật có thể nắm bắt chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu hữu tình nêu bày và pháp được nêu bày chẳng có thể nắm bắt thì ta làm sao nêu bày nào là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, là người, trời, là Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật, là tất cả pháp! Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học là tất cả các pháp đều chẳng thể nêu bày.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học sắc, cũng nên học thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn xứ, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học sắc xứ, cũng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn giới, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học sắc giới, cũng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn thức giới, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn xúc, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng nên học các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học địa giới, cũng nên học thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học vô minh, cũng nên học hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học Bố thí ba-la-mật-đa, cũng nên học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học pháp không bên trong, cũng nên học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học chân như, cũng nên học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học Thánh đế khổ, cũng nên học Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học bốn Niệm trụ, cũng nên học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học bốn Tĩnh lự, cũng nên học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học tám Giải thoát, cũng nên học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng nên học tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học pháp môn giải thoát Không, cũng nên học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học năm loại mắt, cũng nên học sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học mười lực của Phật, cũng nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học pháp không quên mất, cũng nên học tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học trí Nhất thiết, cũng nên học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học quả Dự lưu, cũng nên học quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

